



SỐ: 1207734 /AISC-DN

CÔNG TY KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC

Auditing & Informatic Services Company

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 9305163 (10 Lines)

Fax: (84.8) 9304281

Email: aisc@hcm.vnn.vn

Website: www.aisc.com.vn



BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NIÊN ĐỘ 2007 TRÌNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TMCP MIỀN TÂY

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31/12/2007, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 của Ngân hàng TMCP Miền Tây từ trang 04 đến trang 24.

Việc soạn thảo và lập các báo cáo tài chính thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc của Quý Ngân hàng.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở của việc kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và chuẩn mực kiểm toán Quốc tế được chấp nhận. Chúng tôi lập kế hoạch và hoàn thành cuộc kiểm toán nhằm đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Trên căn bản thử nghiệm, cuộc kiểm toán bao gồm việc xem xét các chứng cứ liên quan đến các số liệu, các công bố trên báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc, phương pháp kế toán đã được áp dụng, các ước tính, xét đoán quan trọng đã được thể hiện bởi Ban Tổng Giám Đốc cũng như đánh giá sự trình bày đầy đủ các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng việc kiểm toán đã cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính đã trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Miền Tây cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 và được soạn thảo phù hợp với chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam ban hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2008,

Kiểm toán viên

Trần Ngọc Hùng

Chứng chỉ kiểm toán viên

số: 1084 /KTV

Do Bộ Tài Chính Việt nam cấp.

Giám Đốc AISC



Nguyễn Hữu Trí

Chứng chỉ kiểm toán viên

số: 0476 /KTV

Do Bộ Tài Chính Việt nam cấp.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN & BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kỳ này (2007)	Kỳ trước (2006)
I-Tiền mặt, chứng từ có giá ngoại tệ, kim loại quý, đá quý	5,418	1,364
II-Tiền gửi tại NHNN	81,936	3,471
III-Tín phiếu kho bạc và các giấy tờ có giá ngắn hạn đủ tiêu chuẩn khác	-	-
IV-Tiền gửi tại các TCTD trong nước và ở nước ngoài	433,457	50,837
V- Cho vay các TCTD khác	-	50,000
1- Cho vay các TCTD khác	-	50,000
2- Dự phòng rủi ro	-	-
Dự phòng chung	-	-
Dự phòng cụ thể	-	-
VI- Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước	627,455	292,407
1- Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước	628,415	293,608
2- Dự phòng rủi ro	(960)	(1,201)
Dự phòng chung	-	-
Dự phòng cụ thể	(960)	(1,201)
VII- Các khoản đầu tư	30,032	33,347
1- Đầu tư vào chứng khoán	1,347	1,347
Đầu tư vào chứng khoán	1,347	1,347
Dự phòng giảm giá chứng khoán	-	-
2- Góp vốn liên doanh, mua cổ phần	28,685	32,000
VIII- Tài sản	47,727	3,668
1- Tài sản cố định	47,727	3,668
Nguyên giá TSCĐ	49,844	4,730
Hao mòn TSCĐ	(2,117)	(1,062)
2- Tài sản khác	-	-
IX- Tài sản " Có" khác	69,253	71,174
1. Các khoản phải thu	47,186	69,724
2. Các khoản lãi cộng dồn dự thu	9,027	-
3. Tài sản " Có " khác	13,040	1,450
4. Các khoản dự phòng rủi ro khác	-	-
Tổng cộng tài sản	1,295,278	506,268
I- Tiền gửi của KBNN và TCTD khác	269,328	80,111
1-Tiền gửi của KBNN	-	-
2- Tiền gửi của TCTD khác	269,328	80,111
II- Vay NHNN, TCTD khác	-	-
1. Vay NHNN	-	-
2. Vay TCTD trong nước	-	-
3. Vay TCTD ở nước ngoài	-	-
4. Nhận vốn cho vay đồng tài trợ	-	-
III-Tiền gửi của TCKT, dân cư	572,452	171,814
IV- Vốn tài trợ , ủy thác đầu tư mà ngân hàng chịu rủi ro	60,067	32,269
V- Phát hành giấy tờ có giá	-	-
VI- Tài sản " Nợ" khác	159,318	214
Các khoản phải trả	139,172	117
Các khoản lãi cộng dồn dự trả	19,949	-
Tài sản "Nợ" khác	197	97
VII- Vốn và các quỹ	234,113	221,860
1- Vốn của TCTD	200,000	200,000
Vốn điều lệ	200,000	200,000
Vốn đầu tư XDCB	-	-
Vốn khác	-	-
2- Quỹ của TCTD	3,694	1,579
3- Lãi (lỗ)	30,419	20,281
Tổng cộng nguồn vốn	1,295,278	506,268

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kỳ này (2007)	Kỳ trước (2006)
I- Cam kết bảo lãnh cho khách hàng	2,908	3,235
II- Các cam kết giao dịch hối đoái		
III- Cam kết tài trợ cho khách hàng		
IV- Nghiệp vụ uỷ thác và đại lý	-	45,609
V- Tài sản dùng để cho thuê tài chính đang quản lý tại công ty		
VI- Tài sản dùng để cho thuê tài chính đang giao cho khách hàng thuê		

KẾT QUẢ KINH DOANH

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kỳ này (2007)	Kỳ trước (2006)
I- Tổng thu nhập	112,433	46,823
II- Tổng chi phí	71,467	26,541
III- Lợi nhuận trước thuế	40,966	20,281
III- Lợi nhuận sau thuế	30,419	14,603
V- Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật	-	-
1- Trích lập các quỹ	8,419	2,395
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1,521	730
- Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ	-	0
- Quỹ dự phòng tài chính	2,890	1,387
- Các quỹ khác	4,008	277
2- Sử dụng các quỹ	(280)	(281)
VI- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (%)	11%/năm	10%/năm
VII- Thu nhập bình quân của 01 nhân viên /tháng	3.4	3.0

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2007

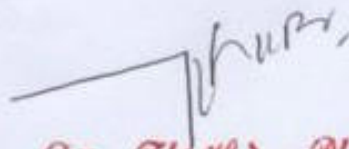
P. Tổng Giám Đốc

Lập bảng

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Thủy Trân



Đặng Thị Hoàng Phượng



Lê Nguyễn Trần Huỳnh